

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12 tháng 5 năm 2026

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Ông Nguyễn Tý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thế Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2026/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc *“Tranh chấp xác nhận cha cho con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2026/QĐ-TA ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn B – Sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ 16, thôn Quý Xuân, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Minh H - Sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 117 Hoàng Hoa Thám, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Quang M – Sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 07VT, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn - ông Nguyễn B trình bày:***

Ông Nguyễn B và bà Trần Thị Minh H có mối quan hệ tình cảm với nhau từ đầu cuối năm 2022, đến ngày 13 tháng 01 năm 2023 sinh được 01 con chung tên tự đặt là Nguyễn Trần Bảo An tại Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng theo Giấy chứng sinh số 359, quyền số: 01/2023 của Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng nhưng không đăng ký khai sinh được cho con vì bà Hiếu có thai với ông Bảy trong thời kỳ hôn nhân với anh Trương Quang Minh. Ngày 31 tháng 12 năm 2025 ông Bảy đề nghị Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Eurofins; địa chỉ: Số 127 Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét nghiệm gen (ADN) của ông Bảy và gen (ADN) của con do bà Hiếu sinh ra, kết quả xét nghiệm ADN kết luận ông Bảy có quan hệ huyết thống cha con với con do bà Hiếu sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2023. Nay ông Bảy yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông Nguyễn B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 16, thôn Quý Xuân, xã Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng là cha đẻ của con do bà Hiếu sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Giấy chứng sinh số 359, quyền số: 01/2023 của Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng.

**** Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Minh H trình bày ý kiến:***

Năm 2022, bà có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn B và đã có thai. Đến ngày 13 tháng 01 năm 2023 bà Hiếu sinh được 01 con dự định đặt tên là Nguyễn Trần Bảo An tại Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng theo Giấy chứng sinh số 359, quyền số: 01/2023 của Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng nhưng không đăng ký khai sinh được cho con vì bà Hiếu có thai với ông Bảy trong thời kỳ hôn nhân với anh Trương Quang Minh. Ngày 26 tháng 8 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng giải quyết cho bà Hiếu và ông Trương Quang Minh, sinh năm 1976 được ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 101/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025. Ngày 29 tháng 01 năm 2026, bà và ông Bảy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng. Ngày 31 tháng 12 năm 2025 ông Bảy đề nghị Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Eurofins; địa chỉ: Số 127 Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét nghiệm gen (ADN) của ông Bảy và gen (ADN) của con do bà Hiếu sinh ra, kết quả xét nghiệm ADN kết luận ông Bảy có quan hệ huyết thống cha con với con do bà Hiếu sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2023. Nay ông Bảy yêu cầu Tòa án giải quyết xác định

ông là cha đẻ của con do bà Hiếu sinh ra thì bà đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bảy.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Quang M** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai để anh Minh có mặt tại phiên tòa nhưng anh Minh vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn B .

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng:**

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn B , xác định ông Nguyễn B là cha đẻ của con do bà Trần Thị Minh

H sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Giấy chứng sinh số 359, quyền số: 01/2023 của Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng.

* Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn B phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Quang M Toà án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Minh.

[2] Về yêu cầu xác định cha cho con của nguyên đơn là ông Nguyễn B : Nguyên đơn là ông Bảy yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông Nguyễn B , sinh năm 1976 là cha đẻ của con do chị Trần Thị Minh H , sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Giấy chứng sinh số 359, quyền số: 01/2023 của Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng; Bị đơn là bà Trần Thị Minh H yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn B ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Quang M không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn B .

Xét bà Trần Thị Minh H sinh cháu Nguyễn Trần Bảo An vào ngày 13 tháng 01 năm 2023 khi bà Hiếu có quan hệ hôn nhân với ông Trương Quang Minh. Ngày 26 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng mới giải quyết cho bà Hiếu và ông Minh được ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 101/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025. Như vậy bà Hiếu có thai trong thời kỳ hôn nhân (thời gian tồn tại quan hệ vợ chồng) với ông Minh, mặc dù ông Minh không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện "tranh chấp xác nhận cha cho con" của ông Bảy nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toa bà Hiếu và ông Bảy thống nhất ông Nguyễn B là cha đẻ của con do bà Hiếu sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo theo Giấy chứng sinh số số 359, quyền số: 01/2023 của Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng phù hợp với kết quả xét nghiệm ADN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Eurofins; địa chỉ: Số 127 Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng kết luận ông Bảy và con do bà Hiếu sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2023 có quan hệ huyết thống trực hệ bố - con. Vì vậy căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn B , xác định ông Bảy, sinh năm 1976 là cha đẻ của con có tên tự đặt là Nguyễn Trần Bảo An do bà Hiếu sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Giấy chứng sinh số 359, quyền số: 01/2023 của Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Bảy phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn B , xác định ông Nguyễn B , sinh năm 1976 là cha đẻ của con do bà Trần Thị Minh H sinh ra ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Giấy chứng sinh số 359, quyền số: 01/2023 của Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000928 ngày 27.01.2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3, Đà Nẵng;
- THADS Tp Đà Nẵng;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Hồng Thủy



